TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST
Ngày 03-04-2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Vân Thúy,

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Biên;

2. Bà Hoàng Thị Chính.

-Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Chính-Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòngtham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Đoàn -Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 18/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2019/QĐXX-ST ngày 13 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 155/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Nh; ĐKHKTT: Thôn A, xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng; tạm trú: Số 6/279 H, tổ 5, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn M; ĐKHKTT: Thôn A, xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng; tạm trú: Số 6/279 H, tổ 5, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong Đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ghi ngày 31-8-2018, các Bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn là chị Trần Thị Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, chị kết hôn với anh Nguyễn Văn M trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng ngày 21 tháng 9 năm 2006. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng bình thường, sau khoảng một năm thì phát

sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau về tính cách, tâm lý và bất đồng trong quan điểm sống. Hai bên gia đình và bạn bè đã động viên khuyên giải nhiều nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, vợ chồng đã sống ly thân từ 2018, không ai quan tâm đến ai, không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế. Nay chị Trần Thị Nh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn M. Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Nguyễn Trần Ngân Kh, sinh ngày 26-11-2006 và Nguyễn Trần Ngọc D, sinh ngày 24-4-2014. Chị Nh đề nghị Tòa án giao cả hai con cho chị nuôi dưỡng vì các cháu là con gái; chị có công việc, thu nhập ổn định, các cháu vẫn do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ trước đến nay. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòaán giải quyết; về tài sản chung và công nợ, chị Trần Thị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn là anh Nguyễn Văn Minh:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về việc đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản đã tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Nguyễn Văn M nhưng anh Nguyễn Văn M không có ý kiến, không cung cấp lời khai, quan điểm, ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị Nh.

Tại phiên toà:

Chị Trần Thị Nh vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn M và đề nghị Tòaán giao cả hai con chung là Nguyễn Trần Ngân Kh và Nguyễn Trần Ngọc D cho chị nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và công nợ, chị Nh không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh M vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù Tòa án đã tốngđạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bịđơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, vi phạm quy định tạicácđiều 70, 72 và 199 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề xuất việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51,56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326

ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử: Về quan hệ hôn nhân: đề nghị xử cho chị Trần Thị Nh được ly hôn anh Nguyễn Văn M; về con chung: Đề nghị giao hai con là Nguyễn Trần Ngân Kh, sinh ngày 26-11-2006 và Nguyễn Trần Ngọc D, sinh ngày 24-4-2014 cho chị Trần Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi; việc cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và công nợ, chị Trần Thị Nh và anh Nguyễn Văn M đều không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét; về án phí: Chị Trần Thị Nh phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Trần Thị Nh có Đơn khởi kiện (Về việc xin ly hôn) với anh Nguyễn Văn M và đề nghị giải quyết việc nuôi con. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn M là bị đơn trong vụ án và cư trú tại số 6/279 H, tổ 5, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thời hạn giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân quận K thụ lý vụ án ngày 10-01-2019 và có quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày13-3-2019 là đảm bảo về thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Thủ tục giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân quận Kiến An đã tống đạt hợp lệ cho anh Nguyễn Văn M các văn bản tố tụng nhưng anh M vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hộiđồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn M và công bố các tài liệu chứng cứ thu thập trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của chị Trần Thị Nh tại phiên tòa đều thể hiện: chị Nh kết hôn với anh Nguyễn Văn M trên cơ sở được tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng ngày 21-9-2006 (ĐKKH số 20, quyển số 01/2006), đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh chị chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống của hai người không hợp nhau, thiếu tôn trọng nhau, thường xuyên xảy ra xô sát. Vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài, chị Trần Thị Nh xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Văn M. Xét các tài liệu chứng cứ có trong

hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trần Thị Nh và anh Nguyễn Văn M đã rất căng thẳng, trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết cho chịTrần Thị Nh được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

[5] Về con chung: Chị Nh và anh M có 02 con chung là Nguyễn Trần Ngân Kh, sinh ngày 26-11-2006 và Nguyễn Trần Ngọc D, sinh ngày 24-4-2014.

Chị Trần Thị Nh đã cung cấp tài liệu, chứng cứ (đơn xin xác nhận của cơ quan công tác, hợp đồng lao động) thể hiện việc chị Trần Thị Nh có công việc, thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc các con chu đáo. Xét thấy yêu cầu về việc nuôi con của chị Nh là hoàn toàn tự nguyện, có cơ sở, phù hợp với thực tế và phù hợp với nguyện vọng của con chung và để đảm bảo lợi ích, tâm lý và sự phát triển về mọi mặt khác của con chung nên cần áp dụng Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao hai con là Nguyễn Trần Ngân Kh, sinh ngày 26 tháng11 năm 2006 và Nguyễn Trần Ngọc D, sinh ngày 24 tháng 4 năm 2014 cho chị Trần Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi, hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị Trần Thị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét cho đến khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

[6] Về tài sản chung và công nợ: Chị Trần Thị Nh và anh Nguyễn Văn M đều không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Trần Thị Nh phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Nh và anh Nguyễn Văn M được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa là có cơ sở, hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 244; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Nh và anh Nguyễn Văn M.

2. Về việc nuôi con chung: Giao giao hai con là Nguyễn Trần Ngân Kh, sinh ngày 26 tháng 11 năm 2006 và Nguyễn Trần Ngọc D, sinh ngày 24 tháng 4 năm 2014 cho chị Trần Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, trừ khi có sự thay đổi khác của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết cho khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không được ai cản trở.

3. Về tài sản chung và công nợ: chị Trần Thị Nh và anh Nguyễn Văn M đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Nh phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 10396 ngày 10-01-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; chị Trần Thị Nh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Nh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh Nguyễn Văn M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- UBND xã H, huyện V, HP;
- Đương sự;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Vân Thúy